TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/DS-ST
Ngày: 09-5-2019
V/v: "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Toàn

2. Ông Bùi Vạn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; trụ sở: Số 266-268 N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là người đại diện theo pháp luật; ông Nguyễn Quang T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền số 3966/2018/GUQ-PL ngày 10-12-2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Nhật T1 – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Quảng Ngãi, theo giấy ủy quyền số 40B/2019/GUQ-QNI ngày 02-4-2019.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1980; địa chỉ: Đội X, thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Bà P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-11-2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:

Ngày 13-6-2017, bà Đoàn Thị P có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Quảng Ngãi hợp đồng tín dụng số 01142-00119 để vay số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 1,35%/tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh.

Bà P đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 02-11-2018, bà P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 33.737.100đồng, trong đó: Nợ gốc là 27.908.000đồng; nợ lãi trong hạn là 4.304.100đồng; nợ lãi quá hạn là 1.525.000đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đoàn Thị P trả cho Ngân hàng số nợ trên, đồng thời yêu cầu bà P phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 03-11-2018 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Tại bản trình bày ngày 09-5-2019, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 30.212.100đồng, trong đó: Nợ gốc là 25.908.000đồng; nợ lãi trong hạn là 4.304.100đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10-5-2019 cho đến khi bà P trả hết nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu bà Đoàn Thị P phải trả khoản tiền lãi quá hạn như đã yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đoàn Thị P nhưng bà P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; không tham gia phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đoàn Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 09-5-2019 là 30.212.100đồng, trong đó: Nợ gốc là 25.908.000đồng; nợ lãi trong hạn là 4.304.100đồng. Buộc bà Đoàn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì bà Đoàn Thị P đang cư trú tại Đội X, thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay thì bà P đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho bên có quyền là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S biết theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng" theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 13-6-2017, bà Đoàn Thị P có ký hợp đồng tín dụng số 01142-00119 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Quảng Ngãi để vay 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 1,35%/tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Đoàn Thị P có trách nhiệm trả gốc và lãi cho Ngân hàng trong thời hạn 11 tháng, được chia thành 330 kỳ trả nợ, số tiền trả mỗi kỳ là 174.100đồng, kỳ cuối trả 146.100đồng.

[2.2] Ngày 13-6-2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Quảng Ngãi đã giải ngân cho bà Đoàn Thị P nhận đủ số tiền vay 50.000.00đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng (thể hiện tại giấy lĩnh tiền ngày 13-6-2017). Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay bà P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 02-11-2018 bà P còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền là 33.737.100đồng, trong đó: Nợ gốc là 27.908.000đồng; nợ lãi trong hạn là 4.304.100đồng; nợ lãi quá hạn là 1.525.000đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên, đồng thời yêu cầu bà P phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Tuy nhiên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà Đoàn Thị P đã trả thêm cho Ngân hàng 2.000.000đồng tiền nợ gốc. Vì vậy, tại đơn trình bày ngày 09-5-2019, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09-5-2019 là 30.212.100đồng, trong đó: Nợ gốc là 25.908.000đồng; nợ lãi trong hạn là 4.304.100đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10-5-2019 cho đến khi bà P trả hết nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu bà P trả tiền lãi quá hạn như đã yêu cầu trong đơn khởi kiện. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên

là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 30.212.100đồng x 5% = 1.510.605đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 843.427đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000250 ngày 18-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 186, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Buộc bà Đoàn Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09-5-2019) là 30.212.100đồng (ba mươi triệu, hai trăm mười hai nghìn, một trăm đồng), trong đó:

Nợ gốc là: 25.908.000đồng (hai mươi lăm triệu, chín trăm lẻ tám nghìn đồng);

Nợ lãi trong hạn là 4.304.100đồng (bốn triệu, ba trăm lẻ bốn nghìn, một trăm đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Đoàn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01142-00119 ngày 13-6-2017.

4. Về án phí:

Bà Đoàn Thị P phải chịu 1.510.605đồng (một triệu, năm trăm mười nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 843.427đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000250 ngày 18-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong